

Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/01/2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Hươl.
2. Bà Hồ Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30/01/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 388/2022/TLST–HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Vào năm 2017, bà và ông H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Vợ chồng không có con chung. Do vợ chồng tình tính tình không hợp. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh H trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà T về mối quan hệ hôn nhân, thống nhất mâu thuẫn vợ chồng do không hợp, vợ chồng không có con chung. Tại phiên tòa, ông H cho rằng vợ chồng không thể hàn gắn nhưng ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà T trả lại số vàng cưới trước đây. Tuy nhiên, ông không có yêu cầu độc lập đối với số tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà T và ông H có hôn nhân không hạnh phúc, các bên đã xác định mối quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà T và ông H sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Xét ý kiến của ông H về việc ông cho rằng chỉ đồng ý ly hôn khi bà T trả lại số vàng cưới trước đây. Xét thấy lý do ông H đưa ra nêu trên không phải là điều kiện để giải quyết vấn đề ly hôn hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông H tự khai không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, 273; Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Lê Minh H.

1.2. Về con chung: Bà T và ông H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004879 ngày 14/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã L, H, T, T. An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa